

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Trần Ngoan;

Bà Bùi Nguyễn Tuyết Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Định – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16, 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số B, Xóm A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Lê Văn L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo lời trình bày của nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy H: Vào năm 2015, chị H và anh L yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp thuận và tổ chức lễ cưới cho chị H và anh L về chung sống với nhau, đến ngày 31-8-2016 chị H và anh L mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh

Đồng Tháp. Trong quan hệ hôn nhân chị H và anh L có 01 con chung tên Lê Nguyễn Duy K, sinh ngày 24-4-2016, hiện đang sống chung với anh L. Chị H và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, nhiều lần anh L hành hạ, chửi mắng chị H thô tục và đánh đập chị H rất dã man, sau nhiều lần như vậy chị H cảm thấy rất mệt mỏi và tổn thương nên đã ly thân với anh L từ năm 2019 đến nay, trong thời gian ly thân thì chị H và anh L cũng không hàn gắn tình cảm lại được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có hàn gắn sống chung lại cũng không hạnh phúc nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn L vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Chị H đồng ý tự nguyện giao con chung tên Lê Nguyễn Duy K, sinh ngày 24-4-2016 cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo lời trình bày của bị đơn Lê Văn L:** Anh L đồng ý tự nguyện ly hôn với chị H; anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Duy K, sinh ngày 24-4-2016 (hiện đang sống chung với anh L), không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung thì anh L không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thùy H được ly hôn với anh Lê Văn L; Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Duy K, sinh ngày 24-4-2016 cho anh L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Không yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy H vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt, bị đơn Lê Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H và anh L sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 31-8-2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 93-2016 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên hôn nhân của chị H và anh L là hợp pháp.

Trong thời gian sống chung đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, nhiều lần anh L hành hạ, chửi mắng chị H thô tục và đánh đập chị H rất dã man nên chị H đã ly thân với anh L từ năm 2019 đến nay, trong thời gian ly thân thì chị H và anh L cũng không hàn gắn tình cảm lại được nên chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh L. Tòa án đã 02 lần thông báo hòa giải đoàn tụ nhưng anh L không đến Tòa án để hòa giải, điều này thể hiện ý chí của anh L không muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng chị H và anh L đoàn tụ về sống chung lại, trong khi chị H thì cương quyết ly hôn với anh L. Xét thấy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung tên Lê Nguyễn Duy K, sinh ngày 24-4-2016, hiện đang sống chung với anh L. Nay ly hôn chị H đồng ý tự nguyện giao con chung cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung nên giao con chung tên Lê Nguyễn Duy K, sinh ngày 24-4-2016 cho anh L tiếp tục được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L không yêu cầu, chị H không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L đều không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên*

đơn.”, vậy chị Nguyễn Thị Thùy H phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0010048 ngày 20-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Thùy H đã nộp đủ án phí. Anh Lê Văn L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy H được ly hôn với anh Lê Văn L.
2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Duy K, sinh ngày 24-4-2016 cho anh Lê Văn L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Thùy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Lê Văn L cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị Thùy H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Nguyễn Thị Thùy H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Lê Văn L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Nguyễn Thị Thùy H.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn L không yêu cầu cấp dưỡng, chị Nguyễn Thị Thùy H không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy H và anh Lê Văn L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Nguyễn Thị Thùy H có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0010048 ngày 20-5-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Nguyễn Thị Thùy H đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Văn L không phải chịu án phí.

6. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã T (Giấy CNKH số: 93-2016, ngày 31-8-2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Dương